

Số: 3577 /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, sang mạn

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 06/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu, hóa chất, khí xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, quá cảnh; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và phân chế hoặc gia công xuất khẩu xăng dầu, khí; dầu thô xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số 106/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất, nhập xăng dầu,

nguyên liệu để pha chế xăng dầu và hoạt động pha chế chuyển đổi chủng loại xăng dầu từ kho ngoại quan xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BCT ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tỷ lệ hao hụt xăng dầu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, sang mạn; cụ thể gồm:

1. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất.
2. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu chuyển tải, sang mạn.
3. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu cung ứng cho tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.
4. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu cung ứng cho tàu bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh.
5. Quy trình thủ tục hải quan đối với xăng dầu cung ứng cho doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì kịp thời báo cáo đề xuất để Tổng cục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

QUY TRÌNH

Thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, sang mạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3577~~ 3577/QĐ-TCHQ ngày 10 tháng 12 năm
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình thủ tục này áp dụng đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, sang mạn thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 06/5/2016 và Thông tư số 106/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy trình là cơ quan hải quan, công chức hải quan có liên quan đến việc thực hiện thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tải, sang mạn thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Thông tư số 69/2016/TT-BTC và Thông tư số 106/2016/TT-BTC.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện vận chuyển xăng dầu là phương tiện vận tải nhập cảnh từ nước ngoài vào Việt Nam và xuất cảnh từ Việt Nam ra nước ngoài (sau đây gọi tắt là phương tiện vận chuyển).
2. Phương tiện vận tải chuyển tải là phương tiện vận tải dùng để tiếp nhận chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ phương tiện vận tải nhập cảnh đưa vào kho, bồn/bể chờ thông quan/giải phóng hàng theo quy định (sau đây gọi tắt là phương tiện chuyển tải).

Điều 4. Trách nhiệm triển khai thực hiện

1. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:
 - a) Thực hiện các công việc theo thẩm quyền quy định tại Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung

tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 69/2016/TT-BTC; Thông tư số 106/2016/TT-BTC.

b) Tổ chức triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện của công chức ở các phần, mục và bước trong Quy trình đảm bảo đúng quy định theo nguyên tắc sau:

b.1) Một phần, mục và bước có thể do nhiều công chức thực hiện hoặc một công chức có thể thực hiện nhiều phần, mục và bước trong Quy trình thủ tục.

b.2) Việc phân công và tổ chức triển khai phải đảm bảo có sự liên kết và bàn giao công việc, hồ sơ cụ thể giữa các phần, mục và bước để có sự nối tiếp trong xử lý.

2. Các quyết định, chỉ đạo của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi quản lý kho xăng dầu, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp mua xăng dầu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các ghi nhận của công chức được phân công xử lý tờ khai phải được ghi nhận vào Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

3. Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai quyết định việc chuyển sang thực hiện khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.

Trường hợp việc khai hải quan được thực hiện trên tờ khai hải quan giấy, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Phần II

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT

Điều 5. Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai

Việc tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ. Cơ quan hải quan căn cứ kết quả phân luồng tờ khai để thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy trình này.

Điều 6. Giám sát bơm xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu

1. Căn cứ Tờ khai hải quan được đăng ký theo quy định; Giấy đăng ký giám định số lượng có xác nhận của thương nhân giám định hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định; Biên bản lấy mẫu hoặc chứng từ lấy mẫu có xác nhận của doanh nghiệp với cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng (trường hợp thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng); Kế hoạch nhập hàng của doanh nghiệp; Thông báo bơm chung hàng và chia tỷ lệ hao hụt (trường hợp nhiều chủ hàng đi chung phương tiện); Biên bản niêm phong phương tiện vận chuyển (nếu có) tại cảng xếp hàng trước; Biên bản đo hàng tại phương tiện vận chuyển ở cảng dỡ hàng (trường hợp phương tiện vận chuyển đã dỡ một phần hàng tại cảng nào đó trước khi cập cảng hiện tại); Sơ đồ hầm hàng; Thông tin về hàng hóa dự kiến bơm vào kho xăng dầu nhập từ Hệ thống VASSCM ; Thông tin khác liên quan đến hàng hóa dự kiến bơm vào kho xăng dầu (nếu có) và chỉ dẫn rủi ro của Hệ thống VNACCS, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập quyết định biện pháp, hình thức giám sát bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu cho đến khi hàng hóa được thông quan/giải phóng hàng theo quy định.

2. Trường hợp kho xăng dầu đã lắp thiết bị đo mức bồn/bể tự động kết nối trực tuyến số lượng hàng hóa xuất, nhập, tồn kho với cơ quan hải quan, công chức hải quan giám sát bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu thông qua việc theo dõi trực tuyến số đo bồn/bể. Kết thúc bơm hàng hóa, công chức hải quan so sánh, đối chiếu thông tin bồn/bể chỉ định nhập hàng (tên, ký hiệu bồn/bể); phương tiện vận chuyển (tên phương tiện, số hiệu phương tiện, số IMO); thời gian bơm hàng (thời gian bắt đầu và kết thúc bơm); thông tin hàng hóa (tên hàng hóa, chủng loại, số lượng) giữa thiết bị đo mức bồn/bể tự động với kết quả giám định tại bồn/bể/phương tiện vận chuyển (trước và sau khi bơm), Bản khai hàng hóa nhập khẩu, Vận đơn.

Trường hợp có sự chênh lệch về số lượng thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

3. Trường hợp kho xăng dầu chưa lắp thiết bị đo mức bồn/bể tự động kết nối trực tuyến số lượng hàng hóa xuất, nhập, tồn kho với cơ quan hải quan, công chức hải quan thực hiện giám sát trực tiếp bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu như sau:

a) Trước thời điểm bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho:

a.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định nhập hàng:

a.1.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin kho, bồn/bể chỉ định nhập hàng (tên, ký hiệu) phù hợp Kế hoạch nhập hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.1.2) Thực hiện niêm phong hải quan bồn/bể và cô lập tuyến ống nhập; ghi nhận kết quả niêm phong vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.1.3) Ghi nhận kết quả giám định số lượng hàng hóa tồn chứa tại bồn/bể trước nhập vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển:

a.2.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin phương tiện vận chuyển (tên phương tiện, số hiệu phương tiện, số IMO) phù hợp Kế hoạch nhập hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.2) Ghi nhận mớn nước của phương tiện vận chuyển (đối với phương tiện vận tải đường thủy) theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.3) Kiểm tra ghi nhận tình trạng niêm phong các hầm hàng và các vị trí khác theo Biên bản niêm phong (nếu có) tại cảng xếp hàng trước vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này. Trường hợp niêm phong không còn nguyên vẹn hoặc có dấu hiệu vi phạm về sự thay đổi số lượng, chủng loại thì báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục xem xét, xử lý.

a.2.4) Ghi nhận kết quả giám định số lượng hàng hóa tại phương tiện vận chuyển trước khi bơm vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.3) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại khu vực cầu cảng nhập:

a.3.1) Kiểm tra ghi nhận vị trí phương tiện vận chuyển cập cầu cảng đăng ký giao hàng phù hợp với Kế hoạch nhập hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

a.3.2) Giám sát việc đấu ống nối mềm từ họng nhập được chỉ định đến họng xuất phương tiện vận chuyển.

b) Kiểm tra, giám sát trực tiếp trong quá trình bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu:

b.1) Ghi nhận thời gian phương tiện vận chuyển bắt đầu bơm hàng vào kho, bồn/bể chỉ định nhận hàng vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

b.2) Thực hiện giám sát khu vực cầu cảng nhập thông qua hệ thống ca-mê-ra giám sát kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan trong suốt quá trình bơm hàng.

b.3) Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện giám định đo bồn/bể ngay sau khi hoàn thành việc bơm hàng để xác nhận xăng dầu đã vào bồn/bể nhập.

b.4) Trường hợp phương tiện vận chuyển vận chuyển 02 (hai) loại hàng hóa trở lên (vận chuyển hàng hóa nhập khẩu, tạm nhập kết hợp với hàng hóa quá cảnh):

Sau khi kết thúc dỡ từng loại hàng hóa, công chức hải quan ghi nhận số lượng theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển để xác định lại số lượng các loại hàng hóa còn lại trên phương tiện vận chuyển; đồng thời phối hợp giám sát cho đến khi phương tiện vận chuyển đi ra khỏi địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan (trường hợp trên phương tiện vận chuyển còn hàng hóa quá cảnh).

c) Kết thúc quá trình bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho xăng dầu:

c.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại khu vực cầu cảng nhập:

c.1.1) Ghi nhận thời gian kết thúc bơm hàng từ phương tiện vận chuyển vào kho vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

c.1.2) Giám sát việc tháo ống tại cầu cảng nhập với phương tiện vận chuyển thông qua hệ thống ca-mê-ra giám sát kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan.

c.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển:

c.2.1) Ghi nhận mức nước của phương tiện vận chuyển (đối với phương tiện vận tải đường thủy) theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.2) Ghi nhận độ khô sạch hầm hàng, tuyến ống công nghệ của phương tiện vận chuyển theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.3) Trường hợp phương tiện vận chuyển còn hàng hóa, công chức hải quan yêu cầu doanh nghiệp phối hợp với đại diện phương tiện thực hiện bơm hết hàng hóa lên kho, bồn/bể cho đến khi hầm hàng khô sạch theo xác nhận của thương nhân giám định.

c.2.4) Trường hợp vì lý do khách quan, phương tiện vận chuyển không thể bơm hết hàng hóa lên kho, bồn/bể thì ghi nhận số lượng xăng dầu còn lại trên phương tiện vận chuyển theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm

theo Quy trình này; đồng thời báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục để xem xét, xử lý.

c.3) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định nhập hàng:

c.3.1) Ghi nhận kết quả giám định số lượng hàng hóa tồn chứa tại bồn/bể sau khi nhập hàng vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

c.3.2) Kiểm tra lại tình trạng niêm phong bồn/bể và hệ thống công nghệ theo quy định tại điểm a.1.2 khoản 3 Điều 6 Quy trình này. Trường hợp niêm phong không còn nguyên vẹn thì căn cứ kết quả giám định tại bồn/bể/phương tiện vận chuyển theo quy định tại điểm a.1.3, điểm a.2.4, điểm c.2.4, điểm c.3.1 khoản 3 Điều này để xác định sự phù hợp về số lượng hàng hóa tại bồn/bể sau khi bơm hàng. Nếu kết quả giám định xác định có sự thay đổi về số lượng thì lập Biên bản vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

c.3.3) Trường hợp trong quá trình giám sát hải quan, nếu có nghi vấn về thời gian bơm, số lượng bơm thì báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục để xem xét, xử lý.

d) Ghi nhận đầy đủ các số liệu khi kết thúc kiểm tra, giám sát trực tiếp bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển vào kho, bồn/bể vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

4. Kiểm tra, giám sát quá trình lưu giữ hàng hóa tại kho, bồn/bể:

Các kho, bồn/bể sau khi được bơm hàng hóa chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi hàng hóa được thông quan/giải phóng hàng theo quy định. Căn cứ loại hình nhập khẩu và tình hình thực tế, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập quyết định biện pháp, hình thức giám sát phù hợp.

a) Đối với bồn/bể rỗng, độc lập:

Thực hiện niêm phong hải quan bồn/bể theo quy định, ghi nhận vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập theo mẫu số 01/BBGS/XDNKTN ban hành kèm theo Quy trình này.

b) Đối với bồn/bể đang chứa hàng hóa cùng chủng loại hoặc bồn/bể có hệ thống liên hoàn:

Không thực hiện niêm phong bồn/bể và giao doanh nghiệp chịu trách nhiệm đảm bảo nguyên trạng hàng hóa (cả cũ và mới) lưu giữ tại bồn/bể cho đến khi hàng hóa mới có kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng (trường hợp thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng), và tờ khai hải quan được quyết định thông quan/giải phóng hàng theo quy định.

Điều 7. Giám sát việc bơm xăng dầu xuất khẩu, tái xuất từ kho xăng dầu lên phương tiện vận chuyển

1. Căn cứ tờ khai hải quan được đăng ký theo quy định; Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp; Thông tin về hàng hóa dự kiến bơm lên phương tiện vận chuyển nhận từ Hệ thống VASSCM; Thông tin khác về hàng hóa dự kiến bơm lên phương tiện (nếu có) và chỉ dẫn rủi ro của Hệ thống VNACCS, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất quyết định biện pháp, hình thức giám sát bơm hàng hóa từ kho lên phương tiện vận chuyển cho đến khi xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát theo quy định.

2. Trường hợp kho xăng dầu đã lắp đặt thiết bị đo mức bồn/bể tự động kết nối trực tuyến số lượng hàng hóa xuất, nhập, tồn kho với cơ quan hải quan, công chức hải quan giám sát bơm hàng hóa từ kho xăng dầu lên phương tiện vận chuyển thông qua việc theo dõi trực tuyến số đo bồn/bể. Kết thúc bơm hàng hóa, công chức hải quan so sánh, đối chiếu thông tin bồn/bể chỉ định xuất hàng (tên, ký hiệu); phương tiện vận chuyển (tên phương tiện, số hiệu phương tiện, số IMO; biển số xe xitec); thời gian bơm hàng hóa (thời gian bắt đầu và kết thúc bơm); thông tin hàng hóa (tên hàng hóa, chủng loại, số lượng) giữa thiết bị đo mức bồn/bể tự động với kết quả giám định tại bồn/bể/phương tiện vận chuyển (trước và sau khi bơm), Bản khai hàng hóa xuất khẩu, Vận đơn.

Trường hợp có sự chênh lệch về số lượng thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

3. Trường hợp kho xăng dầu chưa lắp đặt thiết bị đo mức bồn/bể tự động kết nối trực tuyến số lượng hàng hóa xuất, nhập, tồn kho với cơ quan hải quan, công chức hải quan thực hiện giám sát trực tiếp bơm hàng hóa từ kho lên phương tiện vận chuyển như sau:

a) Trước thời điểm bơm hàng hóa từ kho lên phương tiện vận chuyển:

a.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định xuất hàng:

a.1.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin kho, bồn/bể chỉ định xuất hàng (tên, ký hiệu) phù hợp Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.1.2) Thực hiện niêm phong hải quan bồn/bể và cô lập hệ thống công nghệ không liên quan đến quá trình xuất hàng; ghi nhận kết quả niêm phong vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.1.3) Ghi nhận kết quả giám định số lượng hàng hóa tồn chứa tại bồn/bể vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển:

a.2.1) Trường hợp xuất hàng đường bộ:

a.2.1.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin phương tiện vận chuyển (tên phương tiện, biển số) phù hợp Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp; giấy chứng nhận kiểm định dung tích hầm hàng, tính nguyên vẹn các niêm phong tại hầm hàng do tổ chức kiểm định thực hiện vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.1.2) Kiểm tra ghi nhận tình trạng hầm hàng và độ khô sạch của hầm hàng trên phương tiện theo Biên bản kiểm tra khô sạch hầm hàng của thương nhân giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này. Trường hợp phương tiện vận chuyển có sẵn hàng hóa hoặc không nhận đủ tất cả các hầm hàng:

a.2.1.2.1) Ghi nhận số lượng hàng hóa tại phương tiện theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.1.2.2) Thực hiện niêm phong hải quan các hầm hàng đã chứa hàng, các hầm hàng cách ly; niêm phong, cô lập các van xả của từng hầm hàng; ghi nhận kết quả niêm phong vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này, đảm bảo hàng hóa vào đúng các hầm hàng đã chỉ định. Yêu cầu doanh nghiệp chỉ được xuất hàng vào các hầm hàng trống, khô sạch.

a.2.1.2.3) Kiểm tra cơ cấu niêm phong kẹp chì của phương tiện vận chuyển (tại vị trí lỗ đo và nắp hầm hàng hóa). Trường hợp phương tiện vận chuyển không đảm bảo cơ cấu niêm phong kẹp chì thì yêu cầu doanh nghiệp không cấp hàng cho phương tiện vận chuyển.

a.2.2) Trường hợp xuất hàng đường thủy:

a.2.2.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin phương tiện vận chuyển (tên phương tiện, số hiệu phương tiện, số IMO) phù hợp Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.2.2) Ghi nhận món nước của phương tiện vận chuyển theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.2.3) Kiểm tra ghi nhận tình trạng hầm hàng và độ khô sạch của hầm hàng, tuyến ống công nghệ trên phương tiện theo Biên bản kiểm tra khô sạch hầm hàng của thương nhân giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này. Trường hợp phương tiện vận chuyển có sẵn hàng hóa hoặc không nhận đủ tất cả các hầm hàng:

a.2.2.3.1) Ghi nhận số lượng hàng hóa tại phương tiện theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2.2.3.2) Thực hiện niêm phong hải quan các hầm hàng đã chứa hàng, các hầm hàng cách ly và hệ thống công nghệ đường ống của phương tiện; ghi nhận kết quả niêm phong vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này, đảm bảo hàng hóa vào đúng các hầm hàng đã chỉ định. Yêu cầu doanh nghiệp chỉ xuất hàng vào các hầm hàng trống, khô sạch.

a.3) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại khu vực xuất hàng hóa:

a.3.1) Kiểm tra ghi nhận vị trí phương tiện vận chuyển đăng ký nhận hàng hóa phù hợp Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

a.3.2) Giám sát việc đấu ống nối mềm từ họng xuất được chỉ định đến họng nhập phương tiện vận chuyển.

b) Kiểm tra, giám sát trực tiếp trong quá trình bơm hàng hóa từ kho lên phương tiện vận chuyển:

b.1) Kiểm tra ghi nhận chỉ số công tơ trước xuất và tình trạng niêm phong kẹp chì của công tơ vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

b.2) Ghi nhận thời gian phương tiện vận chuyển bắt đầu nhận hàng hóa từ kho vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

b.3) Thực hiện giám sát khu vực xuất thông qua hệ thống ca-mê-ra giám sát kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan trong suốt quá trình bơm hàng.

Trường hợp công chức hải quan thực hiện giám sát trực tiếp tại khu vực xuất thì theo dõi đồng hồ xuất; nếu phát hiện bất thường (như công tơ không nhảy số hoặc số công tơ nhảy bất thường) thì yêu cầu doanh nghiệp ngừng xuất hàng; đồng thời báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục để xem xét, xử lý.

c) Kết thúc quá trình bơm hàng từ kho lên phương tiện vận chuyển:

c.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại khu vực xuất hàng:

c.1.1) Ghi nhận thời gian kết thúc bơm hàng hóa từ kho lên phương tiện vận chuyển vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.1.2) Ghi nhận chỉ số công tơ sau xuất hàng hóa vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.1.3) Giám sát việc tháo ống tại cầu cảng xuất hàng với phương tiện.

c.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển:

c.2.1) Trường hợp xuất hàng đường bộ:

c.2.1.1) Kiểm tra ghi nhận tình trạng niêm phong theo quy định tại điểm a.2.1.2.2 khoản 3 Điều này vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với số liệu kiểm tra trước xuất thì báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục xem xét, xử lý.

c.2.1.2) Kiểm tra ghi nhận các hầm hàng trống, hầm cách ly và các vị trí khác, đảm bảo phương tiện không chứa xăng dầu ngoài các hầm hàng đã đăng ký nhận hàng hóa vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.1.3) Ghi nhận số lượng hàng hóa tại phương tiện vận chuyển theo tầm mức của từng hầm hàng vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.1.4) Thực hiện niêm phong hải quan vị trí lỗ đo, nắp hầm hàng hóa, van xả của phương tiện vận chuyển; ghi nhận kết quả niêm phong vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.2) Trường hợp xuất hàng đường thủy:

c.2.2.1) Ghi nhận mức nước của phương tiện vận chuyển theo kết quả giám định vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.2.2) Kiểm tra ghi nhận tình trạng niêm phong theo quy định tại điểm a.2.2.3.2 khoản 3 Điều này vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này. Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp với số liệu kiểm tra trước xuất thì báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục xem xét, xử lý.

c.2.2.3) Kiểm tra ghi nhận các hầm hàng trống, hầm hàng cách ly và các vị trí khác vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này; đảm bảo phương tiện không chứa xăng dầu ngoài các hầm hàng đã đăng ký nhận hàng.

c.2.2.4) Ghi nhận kết quả giám định số lượng hàng hóa tại phương tiện vận chuyển vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.2.2.5) Thực hiện niêm phong hải quan hầm hàng và đường ống của phương tiện vận chuyển; ghi nhận vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

c.3) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định xuất hàng:

Thực hiện theo quy định tại điểm c.3 khoản 3 Điều 6 Quy trình này.

c.4) Trường hợp trong quá trình giám sát hải quan, nếu có nghi vấn về thời gian bơm, số lượng bơm số lượng thì báo cáo Lãnh đạo Đội, Lãnh đạo Chi cục để xem xét, xử lý.

d) Ghi nhận các số liệu khi kết thúc kiểm tra, giám sát trực tiếp bơm hàng hóa vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu xuất khẩu, tái xuất theo mẫu số 02/BBGS/XDXKTX ban hành kèm theo Quy trình này.

Điều 8. Kiểm tra hồ sơ hải quan

1. Kiểm tra hồ sơ hải quan: Kiểm tra chi tiết, toàn bộ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 7, Điều 12, Điều 18, Điều 27, Điều 31, Điều 37, Điều 41 Thông tư số 69/2016/TT-BTC; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 11 Thông tư số 106/2016/TT-BTC.

2. Việc kiểm tra hồ sơ hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ, đặc biệt chú ý các nội dung dưới đây:

a) Kiểm tra tiêu chí khai báo trên tờ khai hải quan (tên hàng hóa, số lượng, chủng loại; ký hiệu bồn/bể chỉ định nhập/xuất hàng hóa; ngày, giờ dự kiến bơm hàng hóa); thông tin hồ sơ phương tiện vận chuyển trên Hệ thống e-Manifest phù hợp với Kế hoạch nhập/xuất hàng hóa của doanh nghiệp.

b) Kiểm tra kho xăng dầu lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có văn bản xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

c) Đối với xăng dầu tái xuất, chuyển tiêu thụ nội địa: Kiểm tra thời điểm mở tờ khai tái xuất, chuyển tiêu thụ nội địa; kiểm tra số lượng xăng dầu tái xuất, chuyển tiêu thụ nội địa phù hợp thời hạn lưu giữ, số lượng xăng dầu tạm nhập.

Điều 9. Kiểm tra thực tế hàng hóa

1. Kiểm tra số lượng hàng hóa:

Công chức hải quan so sánh, đối chiếu số lượng theo kết quả giám định trước và sau khi bơm tại bồn/bể, phương tiện vận chuyển; thiết bị đo mức bồn/bể tự động; Bản khai hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu, Vận đơn để xác nhận số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển tiêu thụ nội địa.

Trường hợp có sự chênh lệch về số lượng giữa các kết quả nêu trên thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

2. Kiểm tra chất lượng hàng hóa:

Khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu, công chức hải quan ghi nhận trên Hệ thống việc doanh nghiệp nộp kết quả kiểm tra về chất lượng.

a) Trường hợp kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu:

a.1) Đối với lô hàng tái chế:

a.1.1) Trước khi thực hiện tái chế, doanh nghiệp có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập kế hoạch tái chế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tái chế hàng hóa.

a.1.2) Sau khi tái chế, nếu hàng hóa vẫn không đáp ứng yêu cầu chất lượng nhập khẩu thì toàn bộ hàng hóa (cả cũ và mới) buộc phải xuất khẩu, tái xuất theo quy định tại điểm b.1 khoản 2 Điều này và xử lý theo quy định về xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.

b) Đối với lô hàng phải xuất khẩu, tái xuất:

b.1) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm xuất khẩu, tái xuất toàn bộ số hàng hóa chứa trong bồn/bể.

b.2) Cơ quan hải quan thực hiện giám sát trực tiếp việc xuất khẩu, tái xuất lô hàng nêu trên.

Điều 10. Kiểm tra hoàn thành nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.

Điều 11. Quản lý, hoàn chỉnh hồ sơ

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.

Điều 12. Thông quan, giải phóng hàng hóa, xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan

Thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 11 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC; khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Phần III

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU CHUYỂN TẢI, SANG MẠN

Điều 13. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị chuyển tải, sang mạn

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện chuyển tải, sang mạn của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b.1 khoản 8 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC; Giấy

đăng ký giám định số lượng có xác nhận của thương nhân giám định hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định; Biên bản lấy mẫu hoặc chứng từ lấy mẫu có xác nhận của thương nhân với cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng (đối với trường hợp thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng); Kế hoạch nhập hàng của doanh nghiệp; Thông báo bom chung hàng và chia tỷ lệ hao hụt (trường hợp nhiều chủ hàng đi chung phương tiện); Biên bản niêm phong phương tiện vận chuyển (nếu có) tại cảng xếp hàng trước; Biên bản đo hàng tại phương tiện vận chuyển ở cảng dỡ hàng (trường hợp phương tiện vận chuyển đã dỡ một phần hàng tại cảng nào đó trước khi cập cảng hiện tại); Sơ đồ hầm hàng; Thông tin về hàng hóa dự kiến bơm vào kho xăng dầu nhận từ Hệ thống VASSCM; Thông tin khác liên quan đến hàng hóa dự kiến bơm vào kho xăng dầu (nếu có) và chỉ dẫn rủi ro của Hệ thống VNACCS, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi quản lý khu vực chuyên tải, sang mạn quyết định biện pháp, hình thức giám sát bơm hàng hóa từ phương tiện vận chuyển sang phương tiện chuyển tải.

Điều 14. Giám sát quá trình chuyển tải, sang mạn

Trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp; thông tin nghiệp vụ thu thập được trong và ngoài ngành (nếu có); các nguyên tắc quản lý rủi ro trong việc giám sát xăng dầu; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi quản lý khu vực chuyên tải sang mạn quyết định biện pháp, hình thức giám sát hoặc tuân tra theo quy định; đồng thời trao đổi bằng văn bản về Đội Kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố để phối hợp tuân tra kiểm soát việc chuyển tải, sang mạn.

1. Trường hợp giám sát trực tiếp bởi công chức hải quan:

a) Trước khi thực hiện chuyển tải, sang mạn:

a.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển xăng dầu:

Thực hiện theo quy định tại điểm a.2 khoản 3 Điều 6 Quy trình này.

a.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện chuyển tải (nếu có):

Căn cứ tình hình thực tế và thông tin rủi ro, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi quản lý khu vực chuyên tải, sang mạn quyết định biện pháp kiểm tra, giám sát phương tiện chuyển tải. Việc kiểm tra, giám sát tại phương tiện chuyển tải thực hiện theo quy định tại điểm a.2.2 khoản 3 Điều 7 Quy trình này.

b) Kiểm tra, giám sát trực tiếp trong quá trình chuyển tải, sang mạn:

b.1) Ghi nhận thời gian bắt đầu, kết thúc quá trình chuyển tải, sang mạn vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu chuyển tải, sang mạn theo mẫu số 03/BBGS/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này.

b.2) Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của đồng hồ đo của phương tiện vận chuyển (kiểm tra, quan sát ống công nghệ và các hầm hàng trên phương tiện...) hoặc kết quả đo hàng (bằng các thiết bị đo mức chứa) để xác nhận có việc bơm hàng từ phương tiện vận chuyển sang phương tiện chuyển tải.

c) Kết thúc quá trình chuyển tải, sang mạn:

c.1) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển xăng dầu:

c.1.1) Sau khi kết thúc từng lần chuyển tải sang mạn, ghi nhận số lượng hàng hóa còn lại trên phương tiện vận chuyển theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu chuyển tải, sang mạn theo mẫu số 03/BBGS/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này.

c.1.2) Trường hợp vì lý do khách quan, phương tiện vận chuyển không thể bơm hết hàng hóa sang các phương tiện chuyển tải thì yêu cầu giám định lại số lượng hàng hóa còn tồn trên phương tiện vận chuyển, đồng thời ghi nhận vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu chuyển tải, sang mạn theo mẫu số 03/BBGS/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này để xem xét, xử lý.

c.2) Kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện chuyển tải (nếu có):

Thực hiện theo quy định tại điểm c.2.2 khoản 3 Điều 7 Quy trình này.

d) Trường hợp trong quá trình giám sát, nếu có nghi vấn về thời gian bơm, số lượng bơm thì ghi nhận vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu chuyển tải, sang mạn theo mẫu số 03/BBGS/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này để xem xét, xử lý.

đ) Ghi nhận các số liệu khi kết thúc kiểm tra, giám sát trực tiếp chuyển tải, sang mạn vào Biên bản chứng nhận giám sát xăng dầu chuyển tải, sang mạn theo mẫu số 03/BBGS/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này.

e) Lập Biên bản bàn giao xăng dầu chuyển tải sang mạn theo mẫu số 03/BBBG/XDCTSM ban hành kèm theo Quy trình này cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến và theo dõi thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

Căn cứ thời gian vận chuyển do doanh nghiệp đăng ký, trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng chưa nhận được phản hồi của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến, Chi cục Hải quan quản lý khu vực chuyển tải, sang mạn chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến tổ chức xác minh, xử lý.

2. Trường hợp thực hiện tuần tra:

a) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý khu vực chuyển tải, sang mạn lập kế hoạch tuần tra và phân công công chức tuần tra, kiểm soát tại khu vực chuyển tải, sang mạn.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc thông tin khác, công chức tuần tra kịp thời báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý khu vực chuyển tải, sang mạn xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Giám sát bơm xăng dầu chuyển tải, sang mạn từ phương tiện chuyển tải vào kho, bồn/bể

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy trình này.

Phần IV

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU CUNG ỨNG CHO TÀU BIỂN NƯỚC NGOÀI CẬP CẢNG VIỆT NAM, TÀU BIỂN VIỆT NAM CHẠY TUYẾN QUỐC TẾ XUẤT CẢNH

Điều 16. Giám sát việc cung ứng xăng dầu cho tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh (sau đây gọi tắt là tàu biển)

1. Căn cứ tờ khai hải quan được đăng ký theo quy định (tờ khai hàng hóa xuất khẩu, tờ khai vận chuyển độc lập trường hợp tàu biển nhận xăng dầu cung ứng từ kho ngoại quan); Kế hoạch xuất hàng của doanh nghiệp; Đơn đặt hàng theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 69/2016/TT-BTC; Thông tin về hàng hóa dự kiến bơm lên tàu biển nhận từ Hệ thống VASSCM; Thông tin khác về hàng hóa dự kiến bơm lên phương tiện (nếu có) và chỉ dẫn rủi ro của Hệ thống VNACCS, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cung ứng xăng dầu cho tàu biển quyết định biện pháp, hình thức giám sát xăng dầu cung ứng cho tàu biển từ khi xăng dầu được bơm từ kho xuống tàu biển hoặc xuống phương tiện vận tải khác và giao hết cho tàu biển cho đến khi xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát theo quy định.

2. Trường hợp cung ứng từ nguồn xăng dầu chứa trong kho ngoại quan:

a) Trường hợp tàu biển neo đậu tại địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan:

Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan:

a.1) Phê duyệt Tờ khai vận chuyển độc lập trên Hệ thống VNACCS theo quy định tại điểm d.2 khoản 1 Điều 51 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

a.2) Kiểm tra tình trạng khoang chứa xăng dầu của phương tiện vận tải, nếu không có nghi vấn thì thực hiện giám sát việc bơm xăng dầu từ kho xuống phương tiện vận tải theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy trình này; căn cứ kết quả giám định số lượng lập Biên bản xác nhận giám sát theo mẫu số 01/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC, Biên bản chứng nhận theo mẫu số 35/BBCN/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT0BTC và ghi nhận thông tin chi tiết vào Hệ thống gồm: tên hàng, số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, xuất xứ (nếu có).

a.3) Cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đi vào Hệ thống. Thực hiện giám sát và cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến đích vào Hệ thống ngay sau khi phương tiện vận tải đến vị trí tàu biển neo đậu.

a.4) Giám sát việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải sang tàu biển và lập Biên bản xác nhận giám sát theo Mẫu 02/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

a.5) Căn cứ số lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận xăng dầu giữa phương tiện vận tải và tàu biển, Giấy phép rời cảng trên Hệ thống e-Manifest để thực hiện xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát” trên Hệ thống theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Thông tư số 69/2016/TT-BTC, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

a.6) Trường hợp vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được số lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng hoặc tiếp nhận ít hơn so với số lượng xăng dầu đã khai báo trên Tờ khai vận chuyển độc lập:

a.6.1) Căn cứ số lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận xăng dầu, Biên bản xác nhận giám sát theo quy định tại điểm a.2 khoản 2 Điều này, lập Biên bản chứng nhận về số lượng xăng dầu thực tế đã cung ứng cho tàu biển, số lượng xăng dầu còn lại trên phương tiện vận tải.

a.6.2) Giám sát việc vận chuyển và bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải vào kho theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy trình này.

a.6.3) Căn cứ số lượng xăng dầu trên Biên bản chứng nhận, yêu cầu doanh nghiệp kho điều chỉnh số lượng xăng dầu thực xuất kho trên Tờ khai hải quan, Phiếu xuất kho.

b) Trường hợp tàu biển neo đậu ngoài địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan:

b.1) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan:

b.1.1) Thực hiện theo quy định tại điểm a.1 khoản 2 Điều này.

b.1.2) Kiểm tra tình trạng khoang chứa xăng dầu của phương tiện vận tải, nếu không có nghi vấn và đáp ứng điều kiện niêm phong hải quan thì thực hiện giám sát việc bơm xăng dầu từ kho xuống phương tiện vận tải theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy trình này; căn cứ kết quả giám định số lượng lập Biên bản xác nhận giám sát theo Mẫu 01/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC; niêm phong các khoang chứa của phương tiện vận tải theo quy định và cập nhật số niêm phong vào Hệ thống.

b.1.3) Cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đi vào Hệ thống và theo dõi thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

Trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng chưa nhận được phản hồi của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến, Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến, Đội Kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức xác minh và xử lý.

b.1.4) Trường hợp vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được số lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng hoặc tiếp nhận ít hơn so với số lượng xăng dầu đã khai báo trên Tờ khai vận chuyển độc lập:

b.1.4.1) Thực hiện theo quy định tại điểm b.2.2 khoản 2 Điều này.

b.1.4.2) Giám sát việc vận chuyên và bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải vào kho theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy trình này.

b.1.4.3) Thực hiện theo quy định tại điểm a.6.3 khoản 2 Điều này.

b.2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyên đến:

b.2.1) Tiếp nhận hàng hóa kèm thông tin số Tờ khai vận chuyên độc lập đã được phê duyệt và kiểm tra các thông tin về Tờ khai vận chuyên độc lập trên Hệ thống.

b.2.2) Kiểm tra tình trạng niêm phong của phương tiện vận tải. Trường hợp niêm phong không còn nguyên vẹn hoặc có dấu hiệu vi phạm về sự thay đổi số lượng, chủng loại thì yêu cầu thực hiện giám định số lượng xăng dầu chứa trong phương tiện vận tải. Nếu kết quả giám định phù hợp với bộ hồ sơ thì lập Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo Mẫu 06/PKQKT/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Nếu kết quả giám định xác định có thay đổi về số lượng, chủng loại thì lập Biên bản vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

b.2.3) Cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyên đến đích vào Hệ thống ngay sau khi phương tiện vận tải đến vị trí tàu biển neo đậu.

b.2.4) Giám sát việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải sang tàu biển và lập Biên bản xác nhận giám sát theo Mẫu 02/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

b.2.5) Căn cứ số lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận xăng dầu giữa phương tiện vận tải và tàu biển, Giấy phép rời cảng trên Hệ thống e-Manifest để thực hiện xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát” trên Hệ thống theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Thông tư số 69/2016/TT-BTC, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

b.2.6) Trường hợp vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được số lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng hoặc tiếp nhận ít hơn so với số lượng xăng dầu đã được khai báo trên Tờ khai vận chuyên độc lập:

b.2.6.1) Căn cứ khối lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận xăng dầu, Biên bản xác nhận giám sát theo quy định tại điểm b.1.2 khoản 2 Điều này, lập Biên bản chứng nhận về số lượng xăng dầu thực tế đã cung ứng cho tàu biển, số lượng xăng dầu còn lại trên phương tiện vận tải.

b.2.6.2) Thực hiện niêm phong hải quan phương tiện vận tải và lập Biên bản bàn giao số lượng xăng dầu cung ứng không hết theo quy định đối với hàng chuyên cửa khẩu.

2. Trường hợp cung ứng từ nguồn xăng dầu chứa trong hệ thống kho (kho nội địa chứa xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập hoặc kho đầu mối) của doanh nghiệp:

a) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất; Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu nơi có hệ thống kho nội địa chứa xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập:

a.1) Trường hợp xăng dầu cung ứng bơm trực tiếp từ kho xuống tàu biển:

a.1.1) Thực hiện giám sát việc cung ứng xăng dầu cho tàu biển từ khi xăng dầu được bơm từ kho xuống phương tiện vận tải theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy trình này, căn cứ kết quả giám định số lượng lập Biên bản xác nhận giám sát theo mẫu số 01/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

a.1.2) Căn cứ số lượng xăng dầu trên Biên bản giao nhận xăng dầu, Giấy phép rời cảng trên Hệ thống e-Manifest để thực hiện xác nhận “Hàng đã qua khu vực giám sát” trên Hệ thống theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Thông tư số 69/2016/TT-BTC, khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

a.1.3) Trường hợp vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được số lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng hoặc tiếp nhận ít hơn so với số lượng xăng dầu đã khai báo trên Tờ khai xuất khẩu, tái xuất:

Thực hiện theo quy định tại điểm a.6 khoản 1 Điều này.

a.2) Trường hợp xăng dầu cung ứng được bơm từ kho xuống phương tiện vận tải và giao cho tàu biển:

a.2.1) Thực hiện theo quy định tại điểm a.1.1 khoản 2 Điều này.

a.2.2) Lập Biên bản bàn giao xăng dầu cung ứng và niêm phong hồ sơ xuất khẩu, tái xuất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Thông tư số 69/2016/TT-BTC trường hợp thực hiện cung ứng xăng dầu tại Chi cục Hải quan nơi tàu biển neo đậu.

a.2.3) Giám sát việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải sang tàu biển và lập Biên bản xác nhận giám sát theo mẫu số 02/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

a.2.4) Chủ trì và phối hợp với Chi cục Hải quan nơi tàu biển neo đậu, Đội Kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong việc bàn giao, quản lý và giám sát quá trình vận chuyển, cung ứng xăng dầu cho tàu biển.

a.2.5) Trường hợp vì lý do khách quan tàu biển không tiếp nhận được số lượng xăng dầu theo Đơn đặt hàng hoặc tiếp nhận ít hơn so với số lượng xăng dầu đã khai báo trên Tờ khai xuất khẩu, tái xuất: Thực hiện theo quy định tại điểm a.6 khoản 1 Điều này.

b) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi tàu biển neo đậu:

b.1) Tiếp nhận hàng hóa kèm Biên bản bàn giao xăng dầu cung ứng theo quy định tại điểm a.2.2 khoản 2 Điều này.

b.2) Thực hiện theo quy định tại điểm b.2.2 khoản 1 Điều này.

b.3) Giám sát việc bơm xăng dầu từ phương tiện vận tải sang tàu biển và lập Biên bản xác nhận giám sát theo mẫu số 02/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

b.4) Thực hiện theo quy định tại điểm b.2.5, b.2.6 khoản 1 Điều này.

Phần V

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU CUNG ỨNG CHO TÀU BAY CỦA CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI CẬP CẢNG VIỆT NAM, TÀU BAY CỦA CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM BAY TRÊN CÁC TUYẾN BAY QUỐC TẾ XUẤT CẢNH

Điều 17. Giám sát việc cung ứng xăng dầu cho tàu bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh (sau đây gọi tắt là tàu bay)

1. Căn cứ Kế hoạch dự kiến tra nạp nhiên liệu hàng ngày của doanh nghiệp; Đơn đặt hàng của doanh nghiệp quản lý khai thác tàu bay (trường hợp cung ứng xăng dầu cho các chuyến bay charter) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Thông tư số 69/2016/TT-BTC; Thông tin về hàng hóa dự kiến bơm lên tàu bay nhận từ Hệ thống e-Customs (V5); Thông tin khác về hàng hóa dự kiến bơm lên tàu bay (nếu có) và chỉ dẫn rủi ro của Hệ thống VNACCS, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cung ứng xăng dầu cho tàu bay quyết định biện pháp, hình thức giám sát bơm hàng hóa từ kho xăng dầu lên phương tiện tra nạp (trường hợp phương tiện tra nạp chỉ thực hiện cung ứng cho tàu bay xuất cảnh), từ phương tiện tra nạp lên tàu bay.

2. Trường hợp thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp bơm xăng dầu từ kho xăng dầu lên phương tiện tra nạp:

Thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 7 Quy trình này.

3. Kiểm tra, giám sát trực tiếp bơm xăng dầu từ xe tra nạp lên tàu bay:

a) Trước khi cung ứng xăng dầu cho tàu bay:

a.1) Kiểm tra ghi nhận thông tin phương tiện tra nạp (biển số, vị trí đỗ); thông tin tàu bay (tên tàu bay, số hiệu chuyến bay) phù hợp với Kế hoạch dự kiến tra nạp của doanh nghiệp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu cung ứng cho tàu bay theo mẫu số 04/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Quy trình này.

a.2) Giám sát trực tiếp việc lắp ống tra nạp giữa phương tiện tra nạp với tàu bay.

b) Kiểm tra, giám sát trực tiếp trong quá trình cung ứng xăng dầu cho tàu bay:

Ghi nhận thời gian bắt đầu và kết thúc việc cung ứng xăng dầu cho tàu bay; chỉ số đầu và chỉ số cuối của đồng hồ phương tiện tra nạp vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu cung ứng cho tàu bay theo mẫu số 04/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Quy trình này. Công chức hải quan giám sát phải ở vị trí đảm bảo quan sát rõ bảng đồng hồ phương tiện tra nạp.

c) Kết thúc quá trình cung ứng xăng dầu cho tàu bay:

Ghi nhận các số liệu khi kết thúc kiểm tra, giám sát trực tiếp quá trình cung ứng xăng dầu cho tàu bay vào Biên bản xác nhận giám sát xăng dầu cung ứng cho tàu bay theo mẫu số 04/BBGS/XDCUTB ban hành kèm theo Quy trình này.

Phần VI

QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU CUNG ỨNG CHO DOANH NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 4 ĐIỀU 35 NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2014/NĐ-CP

Điều 18. Giám sát việc cung ứng xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP

1. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, tái xuất:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy trình này đối với trường hợp xuất hàng đường bộ.

b) Lập Biên bản bàn giao xăng dầu cung ứng và niêm phong hồ sơ xuất khẩu, tái xuất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Thông tư số 69/2016/TT-BTC cho Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

c) Chủ trì và phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP trong việc bàn giao, quản lý và giám sát quá trình vận chuyển xăng dầu.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP:

a) Tiếp nhận hàng hóa kèm Biên bản bàn giao xăng dầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Thực hiện theo quy định tại điểm b.2.2 khoản 2 Điều 15 Quy trình này.

c) Căn cứ tình hình thực tế thực tế và thông tin rủi ro, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quyết định biện pháp giám sát bơm xăng dầu từ

phương tiện vận tải vào kho của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy trình này.

d) Sau khi phương tiện vận tải bơm hết xăng dầu vào kho của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, công chức hải quan tiến hành kiểm tra phương tiện vận tải theo quy định nhằm đảm bảo số lượng xăng dầu cung ứng phải xuất hết cho doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

Cục Hải quan
Chi cục Hải quan.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGS-XDNKTN

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN GIÁM SÁT
xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập**

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm..... tại....., Chúng tôi
gồm:

I. Đại diện cơ quan Hải quan

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
3.

II. Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (kinh doanh kho/cảng xăng dầu, chủ hàng), thương nhân giám định, đại diện phương tiện vận tải

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
3.

Cùng tiến hành lập Biên bản giám sát lô hàng..... nhập khẩu/tạm nhập như sau:

A. Thông tin khai báo về hàng hóa

Stt	Mô tả hàng hóa		Thông tin tờ khai			
	Tên hàng	Số lượng	Số tờ khai	Loại hình	Ngày tháng	Chi cục HQ nơi đăng ký

B. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển (theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển)

- Loại phương tiện vận chuyển (tên, số hiệu, số IMO):.....
- Vị trí phương tiện vận chuyển neo đậu (hạng nhập):.....
- Số niêm phong trên phương tiện vận chuyển - nếu có (ghi toàn bộ số niêm phong trên phương tiện vận chuyển, xác nhận có phù hợp với Biên bản niêm phong phương tiện tại cảng xếp hàng trước):.....

Tình trạng môn nước		Giờ cập cầu cảng	Giờ rời cầu cảng	Thời gian nhập hàng		Kết quả đo tính tại PTVC (theo kết quả giám định)		Số lượng hàng tồn (trường hợp PTVC không bơm hết hàng)
Trước khi nhập hàng	Sau khi nhập hàng			Giờ bắt đầu nhập hàng	Giờ kết thúc nhập hàng	Trước khi nhập hàng	Sau khi nhập hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

C. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định nhập hàng (theo kết quả giám định tại bồn/bể)

- Số niêm phong bồn/bể nhập hàng (ghi toàn bộ số niêm phong các bồn/bể/tuyến ống nhập):.....

Bồn/bể nhập hàng										Tổng số lượng hàng nhập	
Bồn/bể thứ 1					Bồn/bể thứ n					Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định
Ký mã hiệu	Số lượng trước nhập		Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định	Ký mã hiệu	Số lượng trước nhập		Số lượng sau nhập			
	Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định				Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định	Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

III. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....
 Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho... ..01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt thống nhất về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PTVT
(ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC HQ CK
(ký, ghi rõ họ tên)

Cục Hải quan
Chi cục Hải quan.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGS-XDXKTX

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN GIÁM SÁT
xăng dầu xuất khẩu, tái xuất**

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm..... tại....., Chúng tôi
gồm:

I. Đại diện cơ quan Hải quan

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

**II. Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (kinh doanh kho/cảng xăng
dầu, chủ hàng), thương nhân giám định, đại diện phương tiện vận tải**

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

3.

Cùng tiến hành lập Biên bản giám sát lô hàng..... xuất khẩu/tái xuất
như sau:

A. Thông tin khai báo về hàng hóa

Stt	Mô tả hàng hóa		Thông tin tờ khai			
	Tên hàng	Số lượng	Số tờ khai	Loại hình	Ngày tháng	Chi cục HQ nơi đăng ký

**B. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại kho, bồn/bể chỉ định xuất hàng
(theo kết quả giám định tại bồn/bể)**

- Số niêm phong bồn/bể xuất hàng (ghi toàn bộ số niêm phong các bồn/bể/tuyến
ống xuất):.....

Bồn/bể xuất hàng										Tổng số lượng hàng xuất	
Bồn/bể thứ 1					Bồn/bể thứ n					Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định
Ký mã hiệu	Số lượng trước xuất		Số lượng sau xuất		Ký mã hiệu	Số lượng trước xuất		Số lượng sau xuất			
	Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định	Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định		Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định	Thiết bị đo mức tự động	Kết quả giám định		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

B. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển (theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển)

- Loại phương tiện vận chuyển (tên; số hiệu, số IMO/biển số):.....
- Vị trí phương tiện vận chuyển neo đậu (hạng xuất):.....
- Số niêm phong trên phương tiện vận chuyển - nếu có (ghi toàn bộ số niêm phong trên phương tiện vận chuyển):.....

Giờ cập cầu cảng	Giờ rời cầu cảng	Thời gian nhập hàng		Kết quả đo tính tại PTVC (theo kết quả giám định)	
		Giờ bắt đầu nhập hàng	Giờ kết thúc nhập hàng	Trước khi nhập hàng	Sau khi nhập hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

C. Kết quả giám sát trực tiếp tại khu vực xuất hàng – nếu có

Hạng xuất	Thời gian trước xuất	Thời gian sau xuất	Số hiệu công tơ	Số công tơ đầu	Số công tơ cuối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

III. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho... ..01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt thống nhất về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PTVT
(ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC HQ CK
(ký, ghi rõ họ tên)

Cục Hải quan
Chi cục Hải quan.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGS-XDCTSM

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN GIÁM SÁT
xăng dầu chuyển tải sang mạn**

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm..... tại....., Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ quan Hải quan

- Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
- Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
-

II. Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (kinh doanh kho/cảng xăng dầu, chủ hàng), thương nhân giám định, đại diện phương tiện vận tải

- Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....
Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
-

Cùng tiến hành lập Biên bản giám sát lô hàng..... chuyển tải sang mạn như sau:

A. Thông tin khai báo về hàng hóa

Stt	Mô tả hàng hóa		Số lượng tại PTVC theo khai báo		Số lượng dự kiến chuyển tải sang mạn sang các phương tiện chuyển tải			
	Tên hàng	Số lượng	Tên, số hiệu, số IMO	Số lượng	Phương tiện chuyển tải 1		Phương tiện chuyển tải n	
					Tên, số hiệu, số IMO	Số lượng	Tên, số hiệu, số IMO	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

B. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện vận chuyển (theo kết quả giám định tại phương tiện vận chuyển)

- Loại phương tiện vận chuyển (tên, số hiệu, số IMO):.....
- Vị trí phương tiện vận chuyển neo đậu:.....
- Số niêm phong trên phương tiện vận chuyển - nếu có (ghi toàn bộ số niêm phong trên phương tiện vận chuyển, xác nhận có phù hợp với Biên bản niêm phong

phương tiện tại cảng xếp hàng trước):.....

Tình trạng món nước		Tổng số lượng hàng tại PTVC	Số lượng hàng trên PTVT sau mỗi lần chuyển tải sang mạn		Số lượng hàng tồn (trường hợp PTVC không bơm hết hàng)
Trước khi nhập	Sau khi nhập		Chuyển tải sang mạn lần 1	Chuyển tải sang mạn lần 2	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

C. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện chuyển tải – nếu có (theo kết quả giám định tại phương tiện chuyển tải):

Stt	Tên, số hiệu phương tiện chuyển tải	Độ khô sạch hầm hàng trước bơm	Phản niêm phong hải quan – nếu có				Số lượng bơm theo Biên bản giao nhận
			Vị trí niêm	Ngày giờ niêm	Mã số niêm	Số lượng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

III. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho... ..01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt thống nhất về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PTVT
(ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC HQ CK
(ký, ghi rõ họ tên)

Cục Hải quan
Chi cục Hải quan.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGS-XDCTSM

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN GIÁM SÁT
xăng dầu cung ứng tàu bay**

Hôm nay, hồigiờ.....ngày.....tháng.....năm..... tại....., Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ quan Hải quan

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

3.....

II. Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (kinh doanh kho/cảng xăng dầu, chủ hàng), thương nhân giám định, đại diện phương tiện vận tải

1. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

2. Ông(bà):.....Chức vụ:.....Đơn vị.....

Giấy CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

3.....

Cùng tiến hành lập Biên bản giám sát lô hàng..... chuyển tải sang mạn như sau:

A. Thông tin khai báo về hàng hóa

Stt	Mô tả hàng hóa			Kế hoạch dự kiến tra nạp		
	Tên hàng	Số lượng	Loại hình	Ngày tháng	Loại tàu bay	Số hiệu chuyến bay
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

B. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại phương tiện tra nạp (nếu có)

- Loại phương tiện tra nạp (tên, biển số, dung tích thực của phương tiện tra nạp):.....

- Tuyến vận chuyển:.....

- Số niêm phong trên phương tiện tra nạp (ghi toàn bộ số niêm phong trên phương tiện vận chuyển):.....

Stt	Ngày tháng	Thông tin kho, bồn/bể xuất hàng			Thời gian nhập hàng		Kết quả đo tính tại phương tiện tra nạp	
		Tên, ký hiệu	Số lượng trước xuất	Số lượng sau xuất	Thời gian bắt đầu nhập hàng	Thời gian kết thúc nhập hàng	Trước khi nạp	Sau khi nạp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

C. Kết quả kiểm tra, giám sát trực tiếp tại sân đỗ

Stt	Thời gian tra nạp		Kết quả đo tính tại phương tiện tra nạp			Vị trí tra nạp	Kết quả đo tính tại tàu bay	
	Thời gian bắt đầu bơm	Thời gian kết thúc bơm	Tên, ký hiệu	Trước khi bơm	Sau khi bơm		Loại tàu bay, số chuyển bay	Số lượng nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

III. Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ.....ngày..... tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....tờ; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho... ..01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt thống nhất về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

**ĐẠI DIỆN DOANH
NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
GIÁM ĐỊNH**
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN PTVT
(ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC HQ CK
(ký, ghi rõ họ tên)